

Bản án số: 36/2023/HSPT

Ngày 15-9-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội Đ xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Hiên

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Kim Hồng

Ông Phan Tiến Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Nga – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hòa - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 15 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 67/2023/TLPT-HS ngày 14 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo Hoàng Sỹ Đ do có kháng cáo của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam đối với bản án hình sự sơ thẩm số 24/2023/HS-ST ngày 05 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện I, tỉnh Gia Lai.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có kháng cáo:* Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam. Địa chỉ: 194 T, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T – Chủ tịch Hội Đ quản trị Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn Ch – Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam Gia Lai. Địa chỉ: 112 Lê Lợi, phường Hoa Lư, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

Người được ủy quyền: - Ông Hà Văn Kh – Giám đốc Phòng giao dịch Đ - Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Gia Lai. Có mặt.

- Ông Nguyễn Thanh H – Cán bộ tín dụng Phòng giao dịch Đô thị - Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Gia Lai. Có mặt.

* *Bị cáo:* Hoàng Sỹ Đ, sinh năm 1975 tại tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn X, xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con

ông Hoàng Đình D (đã chết) và bà Trần Thị D (đã chết); có vợ là Hoàng Thị H và 03 người con; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt theo lệnh truy nã ngày 14/11/2022. Hiện tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do làm ăn thua lỗ và biết ông Hoàng Đình V có thửa số 13.8, tờ bản đồ số 27a tại thị trấn Ia K, huyện I, tỉnh Gia Lai nên Hoàng Sỹ Đ nảy sinh ý định chiếm đoạt để thế chấp cho Ngân hàng vay tiền. Khoảng tháng 12/2016 Đ nói dối với ông V là cho vợ, chồng Đ mượn giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của thửa đất trên để cầm cố bên ngoài vay tiền, hẹn 03 tháng sẽ trả lại. Vì là chỗ anh em họ nên ông V tin tưởng và Đ ý cho Đ mượn Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số BL XXXXXX do Ủy ban nhân dân huyện I cấp ngày 03/7/2012 đối với thửa đất số 13.8, tờ bản đồ số 27a tại thị trấn Ia K, huyện I, tỉnh Gia Lai; ông V và bà Th vẫn trực tiếp quản lý, sử dụng thửa đất nêu trên. Sau khi có được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Đ tự viết "Giấy bán đất - Chuyển nhượng đất" rồi tự mình ký tên và giả chữ ký của vợ là Hoàng Thị H vào mục "Bên nhận chuyển nhượng"; giả chữ ký của ông Hoàng Đình V và bà Ngô Thị Th (vợ ông V) vào mục "Bên được chuyển nhượng". Ngày 13/12/2016 Đ đến Ủy ban nhân dân thị trấn Ia K, huyện I nộp bản gốc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và "Giấy chuyển nhượng đất - bán đất" đề nghị hướng dẫn làm thủ tục chuyển nhượng sang tên cho Đ. Sau khi kiểm tra hồ sơ, công chức địa chính hướng dẫn Đ kê khai vào đơn đăng ký biến động quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất rồi trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn xác nhận. Sau đó Đ đem toàn bộ hồ sơ nói trên nộp tại Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Gia Lai - Chi nhánh huyện I đề nghị đăng ký biến động và chỉnh lý sang tên cho Đ. Ngày 01/10/2017 Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Gia Lai, Chi nhánh huyện I thực hiện việc cập nhật hồ sơ địa chính và chỉnh lý biến động đăng ký đất đai tại trang tư của Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ tên Hoàng Đình V, Ngô Thị Th sang tên Hoàng Sỹ Đ, Hoàng Thị H. Ngày 23/01/2017 Đ cùng bà H đến Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Gia Lai - Phòng Giao dịch Đ thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên để vay tiền thông qua hợp Đ tín dụng. Hết thời hạn 03 tháng ông V yêu cầu Đ trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì Đ viện lý do chưa trả nợ được cho người khác nên hẹn lại, sau đó bỏ trốn khỏi địa phương.

Tại bản kết luận giám định số 775/KLGD ngày 13/11/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai kết luận: Chữ ký (dạng chữ viết), chữ viết "V - Hoàng Đình V" dưới mục "Bên chuyển nhượng" trên mẫu căn giám định so với chữ viết của Hoàng Đình V trên các mẫu so sánh không phải do cùng một người ký và viết ra. Chữ ký (dạng chữ viết), chữ viết "Ngô Thị Th" dưới mục "Bên chuyển nhượng" trên mẫu căn giám định so với chữ viết, chữ ký của Ngô Thị Th trên các mẫu so sánh không phải do cùng một người ký và viết ra.

Tại bản kết luận giám định số 113/KLGD ngày 05/02/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai kết luận: Chữ ký, chữ viết "Hoàng Sỹ Đ" dưới mục "Bên được chuyển nhượng" trên mẫu cần giám định so với chữ ký, chữ viết Hoàng Sỹ Đ trên các mẫu so sánh do cùng một người viết ra. Chữ ký, chữ viết "Hoàng Thị H" dưới mục "Bên được chuyển nhượng" trên mẫu cần giám định so với chữ viết, chữ ký của Hoàng Thị H trên các mẫu so sánh không phải do cùng một người ký và viết ra.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 19/KL-HĐDGTS ngày 04/5/2023 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện I kết luận: Theo giá thị trường chuyển nhượng quyền sử dụng đất thời điểm tháng 12/2016 thì tổng giá trị thửa đất số 13.8, tờ bản đồ số 27a là 90.570.500 đồng.

- Giải quyết của Tòa án cấp sơ thẩm:

Tại bản án hình sơ thẩm số 24/2023/HSST ngày 05 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Sỹ Đ phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; Điều 38, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Sỹ Đ 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/11/2022.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 122, Điều 123 và Điều 323 Bộ luật Dân sự; Điều 106 và Điều 188 Luật Đất đai; nghị định số 163/2006/NĐ-CP về giao dịch bảo đảm.

Tuyên bố Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2017/8003070/HĐBĐ ngày 03/01/2017 và Văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp số 01/2018/8003070/SĐBS02 ngày 07/11/2018 đối với thửa đất số 13.8, tờ bản đồ 27a, địa chỉ: thị trấn Ia K, huyện I, tỉnh Gia Lai theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BL XXXXXX do Ủy ban nhân dân huyện I, tỉnh Gia Lai cấp ngày 03/7/2012 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam với Hoàng Sỹ Đ và Hoàng Thị H là vô hiệu.

Cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BL XXXXXX do Ủy ban nhân dân huyện I, tỉnh Gia Lai cấp ngày 03/7/2012, đứng tên Hoàng Đình V và Ngô Thị Th (đã chỉnh lý sang tên Hoàng Sỹ Đ và Hoàng Thị H). Ông Hoàng Đình V và bà Ngô Thị Th có quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để xin cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 13.8, tờ bản đồ 27a, địa chỉ: thị trấn Ia K, huyện I, tỉnh Gia Lai theo quy định của pháp luật.

Buộc bị cáo Hoàng Sỹ Đ và bà Hoàng Thị H phải liên đới trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam tiền nợ gốc đã vay là 320.000.000 đồng (ba trăm hai mươi triệu đồng) theo hợp đồng tín dụng số 02/2018/8003070/HĐTD ngày 08/11/2018.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng

tín dụng. Việc tính lãi và kể cả lãi suất nợ quá hạn đối với các khoản vay của tổ chức tín dụng phải đúng theo hợp đồng đã ký kết kể từ khi giao dịch cho đến khi thanh toán hết các khoản nợ gốc và lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng. Khi tính lãi chỉ tính lãi của số tiền nợ gốc còn phải thi hành án mà không tính lãi của số tiền lãi chưa trả trong quá trình thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh, hình phạt đối với bị cáo Hoàng Sỹ Đ, nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

- Kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ngày 18/7/2023, Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam kháng cáo đề nghị hủy/sửa một phần bản án hình sơ thẩm số 24/2023/HSST ngày 05 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện I theo hướng công nhận Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2017/8003070/HĐBĐ ngày 03/01/2017 và Văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp số 01/2018/8003070/SĐBS02 ngày 07/11/2018 đối với thửa đất số 13.8, tờ bản đồ 27a, địa chỉ: thị trấn Ia Kh, huyện I, tỉnh Gia Lai theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BL XXXXXX do Ủy ban nhân dân huyện I, tỉnh Gia Lai cấp ngày 03/7/2012 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam với Hoàng Sỹ Đ và Hoàng Thị H là có hiệu lực pháp luật.

- Diễn biến tại phiên tòa phúc thẩm:

Tại phiên tòa phúc thẩm người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ vào lời khai của bị cáo có tại hồ sơ và tại các phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm; các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Nhằm mục đích chiếm đoạt thửa đất số 13.8, tờ bản đồ số 27a, địa chỉ: thị trấn Ia Kh, huyện I, tỉnh Gia Lai của ông Hoàng Đình V và bà Ngô Thị Th để thế chấp ngân hàng lấy tiền tiêu xài cá nhân, khoảng tháng 12/2016, Hoàng Sỹ Đ đã đưa ra thông tin gian dối để ông Hoàng Đình V tin tưởng và giao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất trên cho Đ mượn. Sau khi có được Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, bị cáo làm giả "Giấy sang nhượng đất - bán đất" để chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho mình rồi đem thế chấp cho Ngân hàng. Giá trị thửa đất theo kết quả định giá tại thời điểm tháng 12/2016 là 90.570.500 đồng.

Do đó, Tòa án nhân dân cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” với tình tiết định khung “*Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam:

Bị cáo xác lập quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 13.8, tờ bản đồ số 27a là do dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt của bị hại mà có chứ không phải là giao dịch dân sự.

Tại thời điểm xác lập Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất thì trên đất có tài sản, có gia đình ông Hoàng Đình Văn trực tiếp quản lý sử dụng, canh tác ổn định nên ý kiến phía Ngân hàng cho rằng khi xác lập hợp đồng có thẩm định thực tế là chưa đúng. Căn cứ quy định tại Điều 323 Bộ luật Dân sự, Điều 188 Luật Đất đai về quyền của bên nhận thế chấp quyền sử dụng đất; điều kiện thế chấp quyền sử dụng đất; khoản 3 Điều 3 Nghị định 163/2006/NĐ-CP về Giao dịch bảo đảm thấy rằng, trong trường hợp các Ngân hàng (là bên thứ 3) nhận thế chấp quyền sử dụng đất nhưng thực hiện đầy đủ việc kiểm tra xác định tính xác thực của Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, kiểm tra tại địa phương để xác định đất không có tranh chấp; kiểm tra trực tiếp tài sản để xác định người đang sử dụng đất trước khi ký hợp đồng thì đương nhiên có thể biết đất đang có tranh chấp. Thực tế, tên trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là tên người đi đăng ký giao dịch bảo đảm nhưng người đang sử dụng đất là người khác đang sử dụng ổn định. Bên cạnh đó, khi bị cáo chiếm đoạt cho đến nay; tài sản trên đất chỉ có cây bời lời và hàng rào bao quanh; thế nhưng tại biên bản định giá ngày 07/01/2018 Ngân hàng lại xác định tài sản gắn liền với đất thực tế có khoảng 100 cây cà phê đang trong quá trình thu hoạch là không phù hợp.

Điều đó khẳng định phía Ngân hàng không thực hiện hết các quyền và nghĩa vụ của bên nhận thế chấp quyền sử dụng đất và cũng để khẳng định trong trường hợp này Ngân hàng không được xem là “bên nhận bảo đảm ngay tình” nên cũng không phải là “Người thứ ba ngay tình”.

Căn cứ Điều 122, Điều 123 Bộ luật Dân sự, vận dụng hướng dẫn tại Mục 2 phần II Hướng dẫn tại giải đáp số 64/TANDTC-PC ngày 03/4/2019 về giải đáp trực tuyến một số vướng mắc về hình sự, dân sự và tổ tụng hành chính; Mục 1 phần III hướng dẫn tại giải đáp số 02/TANDTC-PC ngày 02/8/2021 về giải đáp một số vướng mắc trong xét xử, Hội Đ xét xử phúc thẩm thấy rằng Tòa án nhân dân huyện I tuyên bố Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2017/8003070/HĐBĐ ngày 03/01/2017 và Văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp số 01/2018/8003070/SĐBS02 ngày 07/11/2018 đối với thửa đất số 13.8, tờ bản đồ 27a, địa chỉ: thị trấn Ia K, huyện I, tỉnh Gia Lai theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BL XXXXXX do Ủy ban nhân dân huyện I, tỉnh Gia Lai cấp ngày 03/7/2012 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam với Hoàng Sỹ Đ và Hoàng Thị H vô hiệu là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Do đó, không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

[3] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lý do trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Không chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 24/2023/HS-ST ngày 05 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện I, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 122, Điều 123 và Điều 323 Bộ luật Dân sự; Điều 106 và Điều 188 Luật Đất đai; nghị định số 163/2006/NĐ-CP về giao dịch bảo đảm.

Tuyên bố Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2017/8003070/HĐBĐ ngày 03/01/2017 và Văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp số 01/2018/8003070/SĐBS02 ngày 07/11/2018 đối với thửa đất số 13.8, tờ bản đồ 27a, địa chỉ: thị trấn Ia K, huyện I, tỉnh Gia Lai theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BL XXXXXX do Ủy ban nhân dân huyện I, tỉnh Gia Lai cấp ngày 03/7/2012 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam với Hoàng Sỹ Đ và Hoàng Thị H là vô hiệu.

Cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BL XXXXXX do Ủy ban nhân dân huyện I, tỉnh Gia Lai cấp ngày 03/7/2012, đứng tên Hoàng Đình V và Ngô Thị Th (đã chỉnh lý sang tên Hoàng Sỹ Đ và Hoàng Thị H). Ông Hoàng Đình V và bà Ngô Thị Th có quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để xin cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 13.8, tờ bản đồ 27a, địa chỉ: thị trấn Ia Kh, huyện I, tỉnh Gia Lai theo quy định của pháp luật.

Buộc bị cáo Hoàng Sỹ Đ và bà Hoàng Thị H phải liên đới trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam tiền nợ gốc đã vay là 320.000.000 đồng (ba trăm hai mươi triệu đồng) theo Hợp đồng tín dụng số 02/2018/8003070/HĐTD ngày 08/11/2018.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Việc tính lãi và kể cả lãi suất nợ quá hạn đối với các khoản vay của tổ chức tín dụng phải đúng theo hợp đồng đã ký kết kể từ khi giao dịch cho đến khi thanh toán hết các khoản nợ gốc và lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng. Khi tính lãi chỉ tính lãi của số tiền nợ gốc còn phải thi hành án mà không tính lãi của số tiền lãi chưa trả trong quá trình thi hành án.

2. Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm sung Ngân sách Nhà nước.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Sở tư pháp tỉnh Gia Lai;
- CQCSĐT huyện Ia Grai;
- VKSND huyện Ia Grai;
- TAND huyện Ia Grai(2);
- Chi cục THADS huyện Ia Grai;
- Bị cáo;
- Lưu VT, THS, HSVA.

TM. HỘI Đ XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên toà

Đỗ Văn Hiên

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

THÀNH VIÊN HỘI Đ XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Văn Hiên